

Đắk Nông, ngày 14 tháng 5 năm 2022

Số: 146 /KH-LĐLĐ

## KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017  
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và  
Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch  
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch số 206/KH-TLĐ, ngày 18/5/2022 về việc Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới” (sau đây gọi là Nghị quyết 10c) và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” (sau đây gọi là Chỉ thị 04). Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai Kế hoạch thực hiện một số nội dung, cơ bản như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c và Chỉ thị 04 (từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022); phân tích, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 10c và Chỉ thị 04.

#### 2. Yêu cầu

Việc tổ chức sơ kết phải bảo đảm nghiêm túc, khách quan, thiết thực, hiệu quả.

### II. NỘI DUNG

A. Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới” (Đề cương báo cáo theo Phụ lục số 01)

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết 10c

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 10c, gồm:

2.1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ).

2.2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho người sử dụng lao động (NSDLĐ), cán bộ, đoàn viên và người lao động (NLĐ).

2.3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ.

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

**3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu trong Nghị quyết 10c:** có số liệu cụ thể, đối chiếu, so sánh với các mục tiêu, chỉ tiêu, mức độ hoàn thành và khả năng hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết; các mô hình mới, cách làm hay trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

**4. Đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết 10c**

**5. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu thời gian tới để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10c.**

**6. Những kiến nghị, đề xuất.**

**B. Chỉ thị số 04/CT-TLĐ, ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị tập trung vào các nội dung:**

- Công tác tuyên truyền trong các cấp công đoàn, NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

- Đánh giá hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.

- Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, NSDLĐ tổ chức các hình thức thi đua về ATVSLĐ; Phối hợp tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ, kiểm tra chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào và nhân rộng các điển hình.

- Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng và phương pháp hoạt động, Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi.

- Việc xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện Tăng

trường xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị 04**

2.1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

## **3. Phương hướng tiếp tục thực hiện Chỉ thị 04 trong thời gian tới**

## **4. Kiến nghị, đề xuất**

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giao Ban Chính sách, pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 10c và Chỉ thị 04 trình Hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh lần thứ 10.

- Liên đoàn lao động các huyện, thành phố, công đoàn ngành và Công đoàn Viên chức tỉnh xây dựng 02 báo cáo sơ kết (theo phụ lục 1 và 7), gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách, pháp luật và Quan hệ lao động) trước ngày 10/6/2022. Xây dựng Kế hoạch sơ kết và tổ chức sơ kết lồng ghép vào các hội nghị.

Nhận được Kế hoạch này, đề nghị các cấp công đoàn triển khai đúng thời gian quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố;
- CDN, CĐVC tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

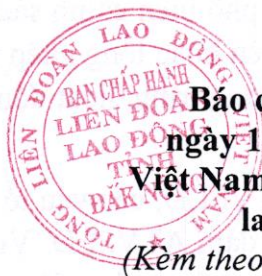


*Doàn Văn Sự*

*Doàn Văn Sự*







## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH, ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới”**  
(Kèm theo Kế hoạch số 146 /KH-LĐLĐ, ngày 17 /5/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh)

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10c

### I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các tác động đến công tác ATVSLĐ và hoạt động công đoàn trong công tác ATVSLĐ.
2. Tình hình thực hiện pháp luật ATVSLĐ của địa phương, ngành.
3. Tình hình điều kiện làm việc, môi trường lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở địa phương, ngành.

(Giai đoạn từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022)

### II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10c

1. Triển khai quán triệt, phổ biến Nghị quyết.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.
3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với việc thực hiện Nghị quyết.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT 10c

**1. Nâng cao năng lực, hiệu quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về ATVSLĐ**

- Kết quả nghiên cứu, đề xuất ý kiến tham gia với các cơ quan chức năng trong xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ, chế độ chính sách về ATVSLĐ; việc lấy ý kiến các chuyên gia, cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLD nhằm đảm bảo các ý kiến đề xuất vừa có cơ sở khoa học, thực tiễn, vừa có lợi cho NLD.

- Kết quả phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác ATVSLĐ nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm về ATVSLĐ, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLD.

- Việc đánh giá xếp hạng mức độ hài lòng của người lao động đối với công tác ATVSLĐ ở doanh nghiệp.

**2. Đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên và NLD**



- Những nội dung đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về ATVSLĐ. Kết quả các hoạt động tuyên truyền hoặc lồng ghép thông tin về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với các chương trình, hoạt động thông tin, truyền thông khác.

- Kết quả công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, đánh giá nguy cơ rủi ro và các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ. Việc phổ biến kinh nghiệm, tập huấn phương pháp và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công đoàn, NSDLĐ và NLĐ.

### **3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ và góp phần thúc đẩy thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ. Việc triển khai thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, từ đó thúc đẩy sự tham gia của NSDLĐ và NLĐ trong việc bảo đảm ATVSLĐ (*Nội dung này, đề nghị có Báo cáo, đánh giá riêng theo Phụ lục số 7*).

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở các cơ sở sản xuất. Việc tổ chức tập huấn kiến thức về ATVSLĐ và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

- Việc triển khai Kế hoạch hành động số 57/KH-TLĐ ngày 25/9/2014 của Tổng Liên đoàn về thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 trong các cấp công đoàn.

### **4. Tăng cường hiệu quả phối hợp với các cơ quan chức năng, người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ**

- Đánh giá việc công đoàn cấp trên cơ sở chủ động đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATVSLĐ; chỉ đạo công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với NSDLĐ tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ.

- Việc chủ động và kịp thời đề xuất ý kiến tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về ATVSLĐ; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ về những bất cập, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm ATVSLĐ và quyền, lợi ích, chế độ chính sách cho NLĐ.

- Kết quả hoạt động của công đoàn cơ sở trong việc phối hợp với NSDLĐ:

+ Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ;

+ Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên;

+ Thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc trong đó có các điều khoản, nội dung về điều kiện làm việc, ATVSLĐ cụ thể, chi tiết và có lợi cho NLĐ;

+ Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ, đánh giá nguy cơ và rủi ro tại nơi làm việc;



- + Điều tra tai nạn lao động;
- + Việc giải quyết chế độ cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- + Tổ chức phát động phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT**

Đánh giá kết quả chỉ tiêu đạt được từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022, có số liệu cụ thể, so sánh, đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- 1. Khái quát kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết.**
- 2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết.**
- 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và của những mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra.**
- 4. Bài học kinh nghiệm.**

#### **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Dự báo tình hình của địa phương, ngành thời gian tới tác động đến công tác ATVSLĐ, đến hoạt động công đoàn và việc thực hiện Nghị quyết.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết trong 5 năm qua và phân tích, dự báo tình hình thời gian tới, đề ra nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

#### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**









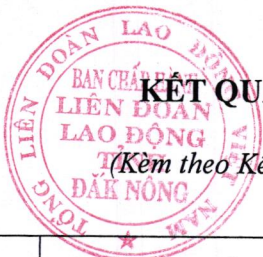
**THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO  
CỦA CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
(Kèm theo Kế hoạch số 104/KH-LĐLĐ, ngày 27/5/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh)

TT	Nội dung	Chuyên ngành đào tạo			TỔNG CỘNG
		Số người được đào tạo ngành Bảo hộ lao động	Số người được đào tạo ngành kỹ thuật	Số người được đào tạo chuyên ngành khác	
1	Cán bộ tại cơ quan LĐLĐ tỉnh được phân công làm công tác ATVSLĐ				
2	Cán bộ tại cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được phân công làm công tác ATVSLĐ				
<b>CỘNG</b>					



**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH MẠNG LƯỚI AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN VÀ ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
(Kèm theo Kế hoạch số 146/KH-LĐLĐ, ngày 27/5/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 (tính đến hết tháng 6)	CỘNG
<b>I</b>	<b>MẠNG LƯỚI AN TOÀN VỆ SINH VIÊN (ATVSV)</b>							
1	Tổng số doanh nghiệp của địa phương/ngành							
2	Số doanh nghiệp thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên							
3	Số lượng an toàn, vệ sinh viên							
4	Số doanh nghiệp có phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên							
5	Mức phụ cấp trung bình/ATVSV/tháng (đồng)							
<b>II</b>	<b>ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ ATVSLĐ</b>							
1	Tổng số đề tài, công trình, sáng kiến về ATVSLĐ							
2	Giá trị làm lợi hiệu quả về mặt kinh tế (triệu đồng)							



## KẾT QUẢ THAM GIA KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Kèm theo Kế hoạch số 16/KH-LĐLĐ, ngày 27/5/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh)

Năm	Công đoàn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát về ATVSLĐ				Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ		
	Số cuộc/đợt kiểm tra	Số doanh nghiệp/cơ sở SXKD kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số doanh nghiệp/cơ sở SXKD tự kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới
2017							
2018							
2019							
2020							
2021							
Năm 2022 (tính đến hết tháng 6)							
<b>CỘNG</b>							







## **ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo, đánh giá 5 năm thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TLĐ, ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới**  
(Kèm theo Kế hoạch số 146/KH-LĐLĐ, ngày 27/5/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh)

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ**

### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị tập trung vào các nội dung:

1. Công tác tuyên truyền trong các cấp, các ngành, NSDLĐ, cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

2. Đánh giá hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.

3. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, NSDLĐ tổ chức các hình thức thi đua về ATVSLĐ; Phối hợp tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ, kiểm tra chấm điểm phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào và nhân rộng các điển hình.

4. Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng và phương pháp hoạt động, hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi.

5. Việc xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

6. Bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện Tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ**

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

